

N u đ c gi l t l i m báo cũ t nh ng năm 80, s g p m c “Th b n đ c”.

Th i y, dù không ph i ng i đ c báo th ng xuyên nh ng cũng đã hai l n tôi b t g p t i m c trên, th c a các đ ng viên kì c u.

H than th , h phàn nàn v tình tr ng tham nhũng, v s hà hi p dân chúng c a đám cán b s t i, h tha thi t đ ng đ ng s a đ i chính sách, ch n ch nh n i b và sau khi c u kh n b trên dòm ngó l i đ o đ c, h cam k t lòng trung thành c a mình b ng câu “Con không chê cha m khó, chó không chê ch nghèo”.

Khi đ c nh ng dòng ch này, tôi l ng đi vì kinh hoàng và m t tôi nóng nh h l a vì nh c nhã.

Dù đã bi t t lâu r ng dân ta b ràng trói b i các quan ni m phong ki n (đ i u này x y ra trong chính gia đình tôi và tôi là n n nhân đ u tiên), nh ng đ u sao, tôi cũng không hình dung đ c cái di s n th i r a kia còn khi n con ng i u mê đ n th .

Sau khi suy ng m, tôi đành công nh n r ng đ o Kh ng đã tr thành kh i u di căn trong xã h i Vi t Nam, m t căn b nh nan y mà các con b nh hoàn toàn không hay bi t.

Trong thâm tâm, các đ ng viên coi đ ng là vua ho c thay th vua nên h ph i th th t lòng trung v i đ ng. R i ro là vua cũng nh ch đ phong ki n đã b chính nh ng ng i c ng s n tiêu di t, nên s d ch chuy n này l p l i l n th hai: t đ ng tr thành cha m ho c ông ch . Trong b i c nh đó, các đ ng viên cũng nh các công dân nghi m nhiên s m vai con ho c vai chó.

Quá trình hoán chuy n trên x y ra m t cách hoàn toàn vô th c. Đa ph n các đ ng viên c ng s n m mi ng là tuân ra nh ng t sáo r ng nh dân ch , c ng hoà... nh ng th c ch t h ch ng có m t m y may hi u bi t v nh ng đ i u h nói.

Đó là sự mai mỉa mà chúng ta không tránh khỏi được cay. Ngày ấy, để có thể tiếp cận được và đấu tranh, tôi đã tự an ủi “Nhân viên này được sinh vào những năm 1920-1930, họ bắt trời buốt bỏ đi ở Khố ng. Ở Khố ng dĩ con người làm nô lệ mất cách thành công. Ta hy vọng các thế hệ tiếp nối”.



Dáng Thu Háng, chủ tịch hội cựu chiến binh là một cựu chiến binh. Màu đỏ và đen.

Người nhiếp ảnh: Stephan Gladieu / Le Figaro Magazine

Tuy nhiên, hơn hai mươi năm sau, tôi biết mình nhầm. Sự mê muội này không chỉ phải riêng các thế hệ sinh vào những năm 20, 30 của thế kỷ XX mà nó có ảnh hưởng rộng lớn hơn tôi đã tưởng.

Vào khoảng 2002, hay 2003 gì đó, khi chúng ta đã bước sang thế kỷ XXI, tôi đã có xem cuộc phỏng vấn ghi hình của một nhà báo nổi tiếng ngoài, trong đó có sự hiện diện của bà Nguyễn Thị Hồng Ngát.

Bà Ngát vốn là biên kịch cùng xßng phim truyện số 4 Thßy Khê với tôi, sau nhß số nâng đß cấp ông Nguyễn Khoa Đißm mà lên làm cấp phó, trong cuộc phỏng vấn ghi hình nói trên, bà Ngát cũng tuyên bố: “Con không chê cha mẹ...”.

Tôi đó, tôi rùng mình. Bà Ngát sinh năm 1950 hoặc 1951, đã từng học trường đißn ßnh Vß-gich ß Nga bên năm, đßc lißt vào loßi văn nghệ sĩ (tßng lßp tinh hoa cấp xã hßi). Mẹ tôi ß vào lßa tußi ßy, nghß nghißp ßy, mà đißm nhiệm coi quan hß cấp mình với cấp mẹ quyßn là con đßi với cha mẹ hoặc là chó đßi với chủ thì tình trạng thế này nát hßi n hành cấp Việt Nam là không tránh khỏi.

Một đßt nßc mẹ phát triển phải có các công dân hißu biết vß phận số và quyßn lßi cấp mình, đßm nhßn trách nhiệm cấp mình trước bên thân, gia đình và xã số. Nhưng ta không thể xây dựng một nßn văn minh với nhßng kẻ có trí não con sen và tß cách thế này. Không ai có thể tßo nên một quốc gia hùng mạnh với nhßng kẻ đi bßng hai chân nhßng trong thâm tâm lßi chủ pßn mình là chó.

Bßi một khi đã chủ pßn mình là chó thì chủ ngß bao giờ có thể hißu và đßt đßc cuộc sống thế cấp cấp con người.

Không phải ngẫu nhiên mà nhân loại đã rút ra kết luận này “Dân chúng nào, chính phủ ßy”.

Tôi là người Việt Nam, tôi không sung sướng gì khi nói ra nhßng đißu cay đắng, nhßng tôi cũng lßi biết rõ rằng nếu không dám đßi mặt với số thật, con người số tß gißt mình theo cách thế loài dß đißu: nhßm mặt, rúc đßu vào cát, chủ kẻ thù đßn kết lißu mạng sống.

Nếu có thể mẹ một đßc, thì trước hết chúng ta nên mẹ mặt và nhìn vào cấp quan đßi đißn cao nhất, Quốc hội. Bßi vì với mặt chính danh, quốc hội đßc coi là cấp quan có quyßn lßc đßi chủ t, giám sát và phß quyßt các đßng cấp chính phủ, nhß thế quốc hội cũng là bộ phận tinh túy nhất cấp dân tộc vì các thành viên cấp nó đeo bißn hißu người đßi đißn, người lãnh phận số nói lên số nguyện cấp dân chúng.

Ông Nguyễn Trßn Bßt đã có bài viết rất hay về thân phận cấp các nghệ sĩ trong xã hội Việt Nam

hiện nay. Ông phân tích một cách rành mạch cái cách để ông được quyên khi nhìn họ có thể tận tận lợi nhuận công con rồi, một thế trạng trí trong ngôi nhà quí gia, một thế thu được gì mà đau làm người con phải nếm cái đắng bèo và một mảnh khoé sâu khủu như một tờ giấy trắng dân chúng giờ hiện ở đây là dĩ dĩ luận quí tộc.

Bài viết của ông là một đóng góp đáng kể để nâng cao trình độ nhận thức cho đám đông cũng như thúc đẩy sự phát triển tự duy dân chúng.

Tôi chỉ xin bày tỏ nỗi băn khoăn với hiện thực đang tồn tại: Giờ đây, liệu có bao nhiêu phần trăm người sĩ dám đứng lên thách thức quyền, thách thức giám sát hành vi của chính phủ, nói cách khác dám chống lại sự lạm quyền hành của bộ máy cầm quyền?

Bao nhiêu phần trăm cay đắng ngấm ngùi với thân phận bù nhìn trong cam chịu và câm lặng? Còn lại, bao nhiêu phần trăm an nhiên chấp nhận vai trò Nghèo đói với niềm căm hờn... dã nhân?”

Mà vài chục năm nay, nỗi băn khoăn này là nỗi băn khoăn lớn nhất đối với những người đang đấu tranh cho dân chúng. Sự phân loã các đối tượng quí tộc hiện sự để coi như bị uất di hận đối tượng bị xã hội, nói cách khác cuộc tập dượt dân chúng ở nước ta.

Theo những tin tức của VNexpress và BBC ngày 2 tháng 11 năm nay (2010) thì trong phiên họp ngày mùng 1 tháng 11 năm 2010, nhóm đối tượng quí tộc hiện đứng lên thách thức chính phủ với Vinashin gồm các ông bà Nguyễn Minh Thuyết, Vũ Quang Hải, Lê Văn Công, Huỳnh Ngọc Đáng, Lê Thị Nga, Phạm Thị Loan, Nguyễn Văn Sơn, Dáng Trung Quác.

Tám người trên tổng số bao nhiêu? Và ý kiến của họ có được chính phủ ghi đáp không? So với nhu cầu năm trước, đây là một dấu hiệu đáng lo ngại.

Chỉ có điều, sự lo ngại của chúng ta vô cùng nhỏ bé bởi sau khi các đối tượng trên lên tiếng thì ông Nguyễn Đức Kiên, phó chủ tịch quí tộc hiện dĩ nhiên một há “Vinashin thách thức đã phá sản” chỉ có điều mình chỉ tuyên bố mà thôi và đây là hình thức phá sản để thù của Việt Nam” rồi thì “Trong các lý thuyết về kinh tế thị trường thì phá sản là sự tàn phá sáng tạo, phá cái cũ để tạo ra cái mới, phù hợp với quy luật kinh tế thị trường đó, thì hiện nay mình đang làm. Đó là vì

và Vinashin mà kéo lùi tiếp duy trì mọi doanh nghiệp...”

Ông Kiên là tiến sĩ, cựu viên ngoại ban kinh tế quốc hội, phó chủ tịch tỉnh Sóc Trăng. Tôi không hiểu ông nhận cái bằng tiến sĩ này ở đâu?

Có thể, người ta tiếp tục: Dắt dắt con bò qua biên giới khi trở về nó cũng trở thành tiến sĩ. Vì là vì nước dân anh Liên Xô xưa kia sẵn sàng thí mạng này cho bất cứ công dân da vàng, da đen nào được cầm đầu Mặt Trời Khoa theo tinh thần “vô sản quốc tế” để họ có thể vinh quang quay về bên xã hội chủ nghĩa “cách mạng đỏ”. Hà Nội là mệnh đề đầu tiên được nắm các kinh nghiệm cay đắng về đám Tiến sĩ bò này.

Sau đó nhiều năm, đến lượt tiếp tục sông Việt Nam vinh quang có cảm hứng “trở thành trí thức” nên yêu cầu các cán bộ nông công tác phải đi bằng công p. Vì là các quan đầu tỉnh lũ lượt kéo về trường Nguyễn Ái Quốc học, học hết thảy tính cả đầu máy mới đi trăm, số còn lại nhét chỗ không vào nên theo nhau như nhốt, chửi gáy chán chê rồi khi hết thời gian “nâng cấp chất lượng giảng dạy” thảy ra vài lượng vàng để đi lấy thêm bằng cấp và tỉnh lại.

Một khác, trong niềm kiêu hãnh công sông, các quan lớn nghĩ rằng họ sẽ làm tốt, kể cả việc lý đá vãi trời. Vì vậy, số cả xã cả huyện khi ngày ngộ đến mới thiên họ khó hình dung nổi. Tôi nhớ rất nhiều lần, trong các buổi gặp tay ba, ông Trần Đức, ông Nguyễn Kiên Giang và tôi, tiếp tục Trần Đức kể đi kể lại rằng ông Đức Mười đã học quy tắc tâm trở thành đại trí thức nên rồi ông Trần Đức “Tôi với anh bỏ ra hai năm học để lấy bằng tiến sĩ”.

Tiếp tục Trần Đức liền đáp “Chúng ta học hai năm để hiểu được một phần nhỏ của các tiến sĩ nói, thế cũng đã là tốt lắm rồi”.

Thế hoang tưởng của trẻ mới tiếp tục có thể khiến ta cảm thấy nỗi đau bé nhỏ mà người trên lưng trâu nông dân khi nó đã trở thành ý nghĩ thật sự cả khi cảm thấy quyên thì đó là tại họ đã thảy rơi cho quốc dân, và lúc đó, chúng ta không còn cảm thấy mà phải khóc.

Số “học quy tắc tâm hai năm gì thế mà bằng tiến sĩ” của ông Đức Mười khiến tôi nhớ lại cảm nhận nọ thành thức của vua Trần Đức khi nghe Nguyễn Trường Tộ mô tả người “đèn treo ngọc” ở nước Pháp. Ông quan này suốt bị chém đầu vì cảm nhận nọ thành thức và ngu xuẩn của nhà vua.

Khi óc hoang tßng ngu ngß kèm theo mßt quyßn lßc đßc tôn không bß kißm soát, ai hißu các quan lßn cßng sßn có thß làm nhßng gì đß vßi ra nhßng tßm bßng tißn sĩ nhß mßy bà già nhà quê vßi thßoc ra sân cho gà mß? Bßi vì, chßa ai quên lßi tuyên bß xanh rßn cßa ông Đinh Đßc Thißn khi ông đßng chßc bß trßng bß công nghißp đßn đoàn cán bß lên tham quan nhà máy gißy Bãi Bßng “Cßn bßng cßp hß? Thì in ra mà phát. Chúng tao đß ra bßng.”

Căn cß vào lßi phát bißu cßa ông Nguyßn Đßc Kiên đßc BBC tißng Vißt trích lßi mà tôi vßa nhßc lßi trên thì hßn ông đã nhßt mßnh bßng “gißy lßn” này ß biên gißi nßc Nga hoßc moi nó ra tß túi qußn ông Đinh Đßc Thißn.

Mßt đßt nßc không có đßi ngũ trí thßc thßt sß, thì bßn lßu manh giß danh trí thßc sß lên ngôi. Mßt đßt nßc không có nhßng đßi bißu qußc hßi do chính dân bßu và bß dân bãi, do đó phßi gßnh trách nhißm trßc dân, đßt nßc ßy phßi bißn thành thß bßt nhßo trong tay mßt nhóm cßm quyßn tß coi mình là Thßng đß.

Mßt ngßi đßy tß tin vì trí não sáng sußt và quá trình khß hßc cßa mình nhß ông Nguyßn Trßn Bßt mà khi nói mßt đßi u hay phßi kèm theo mßt lßi đßi lßo thì đßt nßc ßy không thß coi là có tßng lßp trí thßc thßt sß.

Ông Bßt sau khi đã phân tích vô cùng chính xác tính bù nhìn và tình trßng bù nhìn bßt bußc cßa các đßi bißu qußc hßi Vißt Nam lßi phßi chßm vài lßi ca tßng ông Đß Mßi, mßt trong nhßng kß cßm quyßn ngu đßt nhßt, mßt con bßnh tâm thßn (các bác sĩ vißn Vißt-Xô đã chß cho tôi xem cái cây mà ông Đß Mßi thßng trßo lên hô hét khi lên cßn điên), và chßa ai quên rßng chính sách cßa ông ta đã phá hoßi nßn kinh tß đßt nßc mßt cách không thß tính đßm.

Tôi bißt ông Nguyßn Trßn Bßt đã lßa chßn “Chßng đßi mßt cách khôn ngoan” vì ông không mußn ngßi tù, không mußn con cái ông bß gßt ra lß xã hßi, bß đe doß, bß qußy nhißu nhß con cái nhßng anh em đßu tranh cho dân chß. Nhßng, mßt khi ông Nguyßn Trßn Bßt đã ußn lßi hai chißu thì chßa thß đßnh danh ông là trí thßc thßt sß dù ông khoe rßng mßi tháng đßc sách mßt bao nhiêu lít dßu.

Tôi cũng xin nhßc đß ông Bßt hißu rßng ß nßc ta không thißu ngßi đßc sách nhß ông hoßc hßn ông, có nhßng ngßi bißt bßn thß tißng mà ngßi rß trong tù vài thßp kß đßn khi ra thân tàn lßc kißt, gßn nhß mßt phß nhân. Ông là trßng hßp vô cùng hßn hßu, mßt con rußi bay vßt khßi

cái väp cäa kä cäm quyän, ông chä nên läy sä may män cäa bän thân làm thäc đo chung cho xã häi, träc hät là läp ngäi “muän là trí thäc thät sä mà bä däm chät trong bóng täi ngäc tù” ä Viät Nam.

Ngäi trí thäc thät sä là ngäi chä tin và chä quy hàng chân lý mà thôi. Xã häi nào täo đäc mät läp trí thäc thät sä, xã häi äy phát triän. Xã häi nào dùng nòng súng chäc vào häng ngäi có chä buäc hä uän läi hai chiäu, xã häi äy còn ä trong träng thái man rä, vì ä đó con ngäi không thä säng xäng đáng väi chính mình.

Chúng ta có thä tóm tät tình träng này bäng công thäc:

Nhä Thä thì Nhät Tâm

Nhät Thä ät Nhä Tâm.

Mät xã häi dân chä (gäi nôm na là nhä thä) näi tän täi các đäng đäi läp, mäi cá nhân mäi có thä trung thäc väi chính hä và trung thäc väi đäng bào, bäi pháp luät đäm bäo cho nhân cách cäa hä đäc tän täi.

Xã häi nhät thä, täc xã häi đäc tài, buäc con ngäi phäi nhä tâm, bäi pháp luät không đäm bäo cho hä đäc säng trung thäc. Trong xã häi äy, trä nhäng ngäi ôäm bom ba càng, liäu mình nhä chäng có, toàn thä đäu nhä tâm, toàn thä đäu bä näi sä häi làm biän hình, và sä đäi tráät phäi là món ăn thäng nhät.

Phän trên, tôi có nhäc täi ông Tä Häu và ông Phäm Văn Đäng, hä quä là nhäng kä tham quyän cä vä, vô năng, vô trách nhiäm nhäng theo sä hiäu biät cäa tôi hä không phäi quân ăn cäp và ăn cäp. Nói cho đúng hän, vào nhäng năm đó chäa nhiäu quân ăn cäp và ăn cäp trong chính phä nhä bây giờ.

Ông Phäm Văn Đäng không xây nhà thä hä năm bäy tä đäng nhä Nguyän Tän Dũng. Ông Tä Häu cũng không träu đäp báo chí nhä vì cä hä länh täng giam hai nhà báo phanh phui vä PMU18 mà ông Nông Đäc Mänh đã làm đä che chän täi tham nhäng cäa ngäi thân.

Kể cả ông từng bí thư “Đội mới”, người đã kêu gọi các nhà văn “đăng uên công ngời bút” rồi hơn một năm sau chính ta ông lại uên công lại, người đã chọn tôi là “Con đĩ chảnh đàng” và đã từng giam tôi vào ngục năm 1991, ông ta – Nguyễn Văn Linh, cũng không phải thế nào ăn cắp, hèn nhát nhân văn cách. Vợ và con gái ông ấy không nhẩy lên nắm tay trình bày công khai khoản nhảm nhí của ông Dũng xôn. Khi thế trình bày này đổ bộ, hàng bao nhiêu gia đình phá sản, vợ nhẩy, ái ngại của ông Nguyễn Tấn Dũng và nhân nhẩy nhẩy công khai ra đó, cô ta không vào tù, không mất chức, không nói mất lại xin lại đi về dân. Bởi cô ta cũng vậy.

Vậy phải chăng dân Việt đích thực là một con gà đĩ kể cả quyên tha hồ vứt lông vứt cánh? Hay dân Việt là lũ trâu bò mà bao nhiêu người roi quất lên lưng họ cũng... như không? Tùy theo cách nhìn của đĩ c già.

Tuy nhiên, dân tộc Việt đã từng chiến đấu một nghìn năm với Bắc phương để giữ độc lập và dân tộc, vì lý do này, tôi không muốn tin rằng họ tiếp tục cam lòng, tiếp tục cam chịu như người khác này.

Dân tộc Việt đã sản sinh ra những người làm xuồng lòng sông Bắc Đàng để cầm cờ sắc tộc. Dân tộc ấy đã đưa ra những chiến sĩ ôm bom ba càng.

Cuộc cách mạng tháng tám năm 1945 là cuộc cách mạng hào hùng để giải phóng dân tộc. Trước cuộc cách mạng này, khi chưa bỏ quyên lệ làm họ hoá nhân cách, ông Tố Hữu là người khởi nghĩa để can đảm. Ông đã mượn ý nhà cách mạng Pháp Jean-Paul Marat mà làm bài thơ Hãy đăng đàn (tháng 4 năm 1938):

*Người ơi ta lên bãi vì người ơi quỳ xuống
Hỡi nhân dân, hãy đăng đàn lên! (1)*

Ý tưởng của Jean-Paul Marat mạnh mẽ như roi quất, loé như ánh chớp soi đường cho đám đông. Nhưng Jean-Paul Marat không chỉ khích lệ dân chúng can đảm đăng đàn lên nắm quyền mà như trong đôi tay của chính mình, ông còn là người bên đích thực và chân thành của dân chúng như ông từng nói “L’ami du peuple”.



(Từ trái) Đông Trình, Nguyễn Duy, Dáng Thu Háng, Nguyễn Quang Lập. Tại Đái hái Nhà Văn Việt Nam 1995 tại Hà Nội.

Nguyễn Văn: Tôi là u vẫn hác cáa gia đình Nguyễn Háu Háng Minh

Ông chỉ ra cho dân chúng thấy rõ những cảm báy mà bất cứ kẻ cầm quyền nào cũng sẽ giảng ra: ru ngủ dân chúng; giam hãm họ trong ngu dốt và truá lạc; kích động họ bằng sự khoe khoang xuán nác và sau rốt, buác họ phải ngoan ngoãn tuân phục.

Jean-Paul Marat cầm báo rằng “Sự tuân phục mù loà của quần chúng đối với cái coi như sự ngu xuán của chính họ”

Nguyễn Văn: “Toujours une aveugle obáissance suppose une ignorance extráme.”

Tuy nhiên, sự cầm báo đó cũng chỉ là quan trọng bằng những nghĩa sau đây: “Chính phủ là kẻ

thù của dân chúng.”

Nguyễn Văn: “Le gouvernement est l'ennemi du peuple.” (2)

Định nghĩa này chiếu rọi ánh sáng vào sự vô t, vô hi u hoá mọi trò lừa đảo, lừa bịp và mọi dân của kẻ thù ng tr , đem lại xác tín cho dân chúng về quy n hành đ ng chính đáng của họ .

Tại sao chính phủ lại là kẻ thù của dân chúng?

Đến giờ thôi, vì cái Ngã của con người là con qu vô cùng khủng khiếp, thù ng xuyên chiếu n thù ng trong cuộc tranh đấu với lòng tâm. Vì thế, bất cứ mấy c m quy n nào cũng tìm mọi cách để thù h ng t i đa, t c là ngo m ph n bánh to nh t và buộc dân chúng gánh chịu m i r i ro, t n th t. Lợi hại hơn của kẻ c m quy n là thù thù c phạm d b h h i, nó s thi u th i ngay sau phút cuộc b u c khoá hòm phi u, x p tr ng kèn.

Vì lẽ đó, các nước dân chủ người ta mọi c n các hình thức biểu tình, bãi công, các đ i ngh đ b c l s b t bình của dân chúng và c năm năm hoặc bốn năm (tu theo qu c gia) l i ph i có một cuộc b u c để dân chúng thực thi quy n l a ch n của mình.

Nh ng mu n có b u c thực s ph i có đ ng đ i l p, còn các nước đ c tài nh x Vi t Nam ta, b u c là trò hề mà c k b y trò l n k b u c ph i tham d đ u bi t t ng tòng tòng. Nh ng năm s ng Hà N i, m i l n b u c , tôi l i nghe các bà bán rau bán th t ch Kh ng Th ng g i nhau oang oang: “C m i qu y c m t đ i di n đi b u cho xong. Các ông y đã s p x p h t r i, còn đâu mà ch n l a”.

Có thể các đ c gi s nói rằng dân châu Á đã quen với ách thù ng tr đ c tài, họ không c n n n dân ch . R ng dân ch là thù tảo thù lê ch có thể tr ng ở châu Âu và châu M , còn x ta ch có rau mu ng rau c i mà thôi. Nếu thế, làm sao gi i thích đ c tình tr ng hai nước B c Hàn và Nam Hàn?

Cùng một dân tộc, cùng một văn hoá, cùng bề chí phßi bßi một quá khứ, tại sao giờ đây hai xứ sở đó cách nhau một trời một vực? Phải chăng một thißt chế dân chủ có thể biến một công dân Hàn Quốc đang ăn cơm mì nß Bßc trở thành một người văn minh, sung túc ở phßng Nam? Phải chăng, một nhà dân nßc Hàn là người tự do, nhà còn lại, cũng như người Việt chúng ta, bị lôi kéo vũ đài bởi họ không được tự cách ly?

Xin đừng giận tôi nhé.

Phßn tôi, tôi không nghĩ rằng dân tộc chúng ta tốt với thông minh, nhưng tôi cũng chẳng tin rằng người Việt thußc loài ngu dßt. Với đßc bßn là thißt chế xã hội đã trói buộc họ trong sự thißu hißu bißt, trong sự hãi, trong đói nghèo. Một con chim bị buộc chặt hai cánh chß có thể nhßy lò cò trên sân mà không bao giờ bay lên được. Sự thành công của các thế hệ người Mỹ gốc Việt hiện nay chẳng minh chứng điều đó.

Cũng vì cái thế giới vô cùng căm ghét mà giờ đây biết bao gia đình bán nhà, bán đất, thoát khỏi cuộc bế tắc cho con cái ra ngoài học. Trong thâm tâm, ai cũng mong “Thoát Việt!”, ra khỏi mảnh đất bùn lầy tăm này bằng mọi giá.

Cũng tất thôi, nhưng liệu bao nhiêu người sẽ thoát được Việt nếu tính trên tổng số dân chúng? Và liệu các thế hệ sau này có thể được sống một cách đàng hoàng với đầy đủ sự tin và lòng tự trọng hay không khi mà các cánh cửa biên giới càng ngày càng khép chặt, khi người da màu bị soát một cách nhßc nhßnh pßi, và khi cánh Hßu đang dßy lên như sóng ở châu Âu cũng như các nước khác?

Đßng quá nhiều ô nhiễm. Ô nhiễm nào cũng sẽ đến đến sẽ đi, không sợ thì muộn. Đó là dòng sông trôi chảy và nước không đáng lo ngại đối chân cửa. Nhưng thußn lợi mà người Việt nhận được đổßc hàng vào như năm Thủy nßn nhân không còn nữa. Cũng không còn nữa cái nhìn thiện cảm của thế giới đối với người Việt sau như năm Thủy nßn nhân và sau một nhßu thất vọng qua quá trình chung đßng.

Rßu vang đang ở quá trình biến thành dßm. Bởi vậy, dù có muộn đến đâu sự người Việt cũng không thể thức hiện được giấc mơ đổi đời của họ ở xứ người. Điều họ có thể làm được là thay đổi cuộc đời của chính họ trên quê hương, là đấu tranh để xây dựng một thißt chế xã hội tiến bộ hơn, để họ có thể thức sống làm công dân, được sống với đầy đủ Quyền con người.

Nếu sự ỳ l, sự cam chũ đã trở thành căn tính khi n người dân Việt tê li t thì trong m t t ng lại g n, ch c ch n h s không còn là người Việt n a. Với toàn b các căn c quân s đã và đang ti p t c xây d ng trên Tây Nguyên cũng nh các khu v c biên giới d i m i th trá hình: khai thác m , thuê đ t tr ng tr t..., con mãnh h Trung Hoa càng ngày càng c m sâu móng vu t c a nó vào b cũi c a chúng ta, t o m t vành đai chi n l c mà khi c n, các quân đoàn s trùng trùng đ xu ng nh thác.

M t sáng th c d y, người dân Việt s th y lính Trung Hoa đ ng đ y các ph ph ng, làng xóm, n ng b n mà h ch a k p d i m t.

Chính ph c a h , chính quy n Hà N i đã ti p tay cho cu c chu n b này. Đ ng thân yêu c a h t lâu đã trở thành con chó c a ông ch B c Kinh, dùng t t th y m i bi n pháp đ b t m t đám đông, bóp m m nh ng ai dám lên ti ng. B máy công an đ c huy đ ng t i đa đ d p t t các sites internet, đ b t gi nh ng người dám đ a tin và đ a hình v các khu v c mà lính T u đang t đ xu ng xây c u đ ng, thi t l p doanh tr i, l p làng m i đ di dân Trung Hoa.

Cu c tái chi m Giao Ch đang đ c th c thi m t cách quy mô và kh n tr ng mà các thái thú Tô Đ nh tân th i, nh ng k ng i quanh bàn h p B chính tr , tr Tô Huy R a, đ u mang tên Việt.

M T NGHÌN NĂM B C THU C L N TH HAI đang ch đ i dân t c chúng ta.

Nếu dân Việt không đ ng lên hành đ ng vào lúc này, n n đ c l p ch c ch n s tiêu vong. H s tr thành người Tây T ng c a th k XXI. Th n Kim Quy không còn hi n ra l n n a dù h c u kh n ngàn l n.

“Hãy t c u mình tr c khi Chúa tr i c u!”

Câu châm ngôn y không ch dành cho dân công giáo mà dành cho toàn b loài người. Tr c th k XVI, n c Pháp là m t trong các x m đ o, n i quy n l c c a Giáo hoàng l n át quy n

Tôi có a nhà Vua, vậy mà nước Pháp này đã biến thành nước Pháp cộng hoà, nước Pháp thế tục sau một cuộc cách mạng long trời lở đất. Cũng chính cuộc cách mạng này đã khai sinh ra cái ý thức mà nhân loại phải biết ơn mãi mãi: Quyền con người.

Tôi có các mạng này đến nay hơn hai thế kỷ đã trôi qua, nhưng tôi kêu gọi a Jean-Paul Marat vẫn luôn luôn là ánh sáng rọi đường cho các dân tộc yếu kém, các dân tộc bị chìm trong bóng tối của sự thi u hi u biết, bị tê liệt vì khiếp nh c.

Tôi kêu gọi a nhà cách mạng này cũng còn nguyên hi u tôi để với một dân tộc đang đứng trước nguy cơ tái nô lệ nh người Việt gi đây:

NGƯỜI TA LÊN BÀN VÌ NGƯỜI QU XUNG
HỘI NHÂN DÂN! HÃY ĐỪNG THỪNG LÊN!

Lên cùng, xin chân thành cảm ơn các đức gi . Xin lòng cho nh ng nh m l n c a tu i già. Xin chào vĩnh biệt.

- viết riêng cho DCVOnline

(1) Nguyên văn bài thơ "Hãy đừng d y" của T H u

Người ta lên bàn vì người cúi xuống
Hội nhân dân hãy đừng thừng lên!
(Ma-rat)

Người ta lên bàn vì người qu xuống
Có gì đâu ta cu kh n van l n?
Có gì đâu ta ôm m i cảm h n?

Hãy đợc dợc, ta có quyợn vui sợc!

Ai đi gõ vào cợa lòng lợnh ngợt
Và thiợt tha năn nợ vợi hợn say
Trên muôn thợy, tợc rợu máu tràn đợc?
Không! Không thợ sợc nhợ bợy hành khợt!
Hãy đợc dợc! Ta có quyợn vui sợc!
Cợ tan xợợng, cợ chợy tuợ, cợ rợi đợu!
Mợi thợy rợi sợ là mợi nhợ pợc u
Cho ta bợợc đợn cợi đợi cao rợng.

Huợ, tháng 4/1938

DCVOnline: Tuy Tợ Hợu và nhiợu ngợợi khác cho tác giợ ý hai câu Ngợợi ta lợn bợi vì ngợợi cúixuợng / Hợi nhợn dân hãy đợc thợng lên! là Jean-Paul Marat nhợng chợa khi nào trích đợnnguợn và nguyên văn "ý tợợng cợa Marat" đã viợt khi nào đợc sớch, báo nào.

(2) Là bài viợt thợ bợy trong Tợp (I) cợa tợ "L'ami du peuple"

L'ami du peuple (I)

Dénouciation contre Necker
Il faut créer un tribunal d'état
Les subsistances
Discours au peuple
Profession de foi de Marat
Réflexions sur les dettes du gouvernement devenues nationales
Le gouvernement est l'ennemi du peuple
Protestation contre la loi martiale
Sur le plan du comité militaire
Évasion d'une religieuse de l'abbaye de Pantemon

Trích, "Il est une vérité éternelle dont il est important de convaincre les hommes: c'est que le plus mortel ennemi que les peuples aient à redouter est le gouvernement." (Le gouvernement est l'ennemi du peuple)

Nguồn: Journal "L'Ami du Peuple"; Charles Simond, Marat. Ed. L. Michaud, Paris 1906.